

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 180/2025/HS-ST
Ngày 28-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Thành Phương và bà Nguyễn Thị Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc-Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Thu Thảo-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2025/TLST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2025/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Cao Minh T, sinh năm 1990, tại tỉnh B. Nơi thường trú: ấp X, xã V, huyện B1, tỉnh B; nơi ở: Đường M, Khu phố 5, phường B2, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Lê Thị Ngọc D; có vợ (không có đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 07-11-2024 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân lập lúc 16 giờ 30 phút ngày 07-11-2024) và tạm giam ngày 17-11-2024 cho đến nay “có mặt”;

2. Trần Thúy A, sinh năm 1991, tại tỉnh C. Nơi thường trú: thôn X, xã O, huyện M1, tỉnh P; nơi ở: Đường M, Khu phố 5, phường B2, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Vũ Thị O; có chồng và 02 con (sinh đôi) sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 07-11-2024 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân lập lúc 16 giờ 30 phút ngày 07-11-2024) và tạm giam ngày 17-11-2024 cho đến nay “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 07/11/2024, Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy-Công an quận Bình Tân cùng với Công an phường Bình Hưng Hòa A thực hiện kiểm tra nơi ở trọ của Cao Minh T và Trần Thúy A tại Đường M, Khu phố 5,

phường B2, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra, đã phát hiện thu giữ trên nền gác gồm: 01 cái hộp giấy màu đỏ, bên trong có 01 cái hộp nhựa màu trắng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể; 01 cái khay nhựa đựng bộ dụng cụ sử dụng ma túy (ống hút và ống thủy tinh có đầu tròn được gắn vào cái chai nhựa) và 01 cái bật lửa. Lúc này, T và A cho biết gói nylon đó là ma túy đá của 02 người mua và đã sử dụng từ trước còn lại để sử dụng tiếp nên Tổ công tác đưa tất cả đến Công an phường Bình Hưng Hòa A xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, T và A đều khai: bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của T chuẩn bị sẵn trong nhà trọ và do cả 02 đều đã sử dụng ma túy từ trước nên vào khoảng 09 giờ ngày 06/11/2024, T gọi điện thoại theo số thuê bao 0931409348 cho tên bán ma túy (không rõ lai lịch, còn số điện thoại do bạn bè ngoài xã hội cho) đặt mua 01 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng rồi đưa số điện thoại của tên này cùng với số tiền 900.000 đồng cho A để đi nhận gói ma túy mang về sử dụng chung. Sau khi nhận được gói ma túy, A mang về nơi ở trọ đổ một ít vào cái ống thủy tinh có đầu tròn, dùng bật lửa đốt nóng lên cho ma túy chảy ra rồi cắm vào trong cái chai nhựa có nước sử dụng hút được 02 hơi; sau đó, A tiếp tục làm với cách thức này để cho T đi làm về có sử dụng; riêng phần ma túy còn lại trong gói nylon thì An cất trong cái hộp nhựa trên gác nhà để dành sử dụng tiếp rồi đến chỗ làm giao nước đá thay cho T về nhà. Theo đó đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T về nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà An đã chuẩn bị sẵn từ trên gác nhà xuống hút được 02 hơi rồi mang lên cất lại chỗ cũ cho đến khi Công an vào kiểm tra bắt giữ. Như vậy, T và A cùng có lời khai giống nhau và lời khai này phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ; còn theo kết luận giám định thì, gói nylon chứa tinh thể “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3562g, loại Methamphetamine”. Do đó, T và A phải chịu trách nhiệm hình sự cho cả 02 hành vi là “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Còn đối với T hợp số điện thoại 0931409348 của tên bán ma túy, do bạn bè ngoài xã hội cho và bản thân T chưa gặp người này lần nào nên không nhận dạng được; A thì lúc đến nhận ma túy, do tên này đội nón và đeo khẩu trang nên không thể nhận dạng được; còn qua truy xét, tuy xác định được chủ thuê bao số điện thoại 0931409348 tên là Trần Thanh T4, nhưng A cũng không nhận dạng được và tên này hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên còn đang tiếp tục truy xét để xử lý sau. Riêng đối với việc mẹ ruột của T là bà Lê Thị Ngọc D1, tuy có hợp đồng thuê nhà trên của chị Nguyễn Thị Thúy H2 cho T ở, nhưng do bà D1 và chị H2 đều không ai biết gì về hành vi của T, An nên bà D1 và chị H2 không bị xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Cao Minh T và Trần Thúy A đều khai nhận: các bị cáo làm nghề giao nước đá thuê và cùng sinh sống tại nhà trọ số 11P, Đường Số 21, Khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo T chuẩn bị sẵn trong nhà và do cả 02 đều đã sử dụng ma túy từ trước nên sau khi bị cáo T gọi điện thoại cho tên bán ma túy (không rõ lai lịch, còn số điện thoại do bạn bè ngoài xã hội cho) đặt mua 01 gói ma túy đá với

giá 900.000 đồng và đưa tiền cùng với số điện thoại của tên này cho bị cáo A thì bị cáo A liền đi nhận ma túy để mang về sử dụng chung. Lúc mang gói ma túy về đến nhà, bị cáo A đổ một phần vào cái ống thủy tinh có đầu tròn, dùng bật lửa đốt nóng lên cho ma túy chảy ra rồi cắm vào trong cái chai nhựa có nước sử dụng hút được 02 hơi. Sau đó, bị cáo A tiếp tục làm với cách thức này để cho bị cáo T đi làm về có sử dụng; riêng phần ma túy còn lại trong gói nylon thì bị cáo A cất trong cái hộp nhựa trên gác nhà để dành sử dụng tiếp rồi đến chỗ làm giao nước đá thay cho bị cáo T về nhà. Khi bị cáo T về nhà thì lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà bị cáo A đã chuẩn bị sẵn từ trên gác nhà xuống hút được 02 hơi rồi mang lên cất lại chỗ cũ cho đến khi Công an vào kiểm tra bắt giữ cùng với vật chứng nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định ma túy và việc giải quyết vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 188/CT-VKSQ.BT, ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Cao Minh T và Trần Thúy A ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: các bị cáo Cao Minh T và Trần Thúy A đã cùng có hành vi mua ma túy mang về địa điểm do các bị cáo quản lý rồi dùng công cụ sử dụng ma túy có sẵn từ trước thực hiện sử dụng chung với nhau số ma túy này; ngoài ra các bị cáo còn có thêm hành vi giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3562g, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng tiếp thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ. Các hành vi phạm tội của 02 bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và đây là vụ án có đồng phạm nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo T và A cùng mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 04 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Còn về vật chứng, đề nghị: tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 cái điện thoại di động hiệu iphone; tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định, 01 cái hộp giấy, 01 cái hộp nhựa, 01 cái khay, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 cái bật lửa.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Cao Minh T và Trần Thúy A tại phiên tòa hôm nay cho thấy: trong thời gian từ khoảng 09 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 06/11/2024, tại nhà trọ số 11P, Đường Số 21, Khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân. Các bị cáo đã cùng nhau có hành vi mua gói ma túy mang về địa điểm do các bị cáo đang quản lý rồi lấy ra 01 phần đưa vào dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn từ trước, do mỗi bị cáo đều mới chỉ thực hiện sử dụng 02 lượt nên phần ma túy còn lại mang lên gác nhà cất trong cái hộp nhựa nhằm mục đích để sử dụng tiếp thì đến 15 giờ ngày 07/11/2024 bị Công an vào kiểm tra bắt giữ. Theo Kết luận giám định số: 13354/KL-KTHS, ngày 15/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì “01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Cao Minh T và Trần Thúy A, Lý Văn D2 (Điều tra viên), Nguyễn Văn Toàn (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân; bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể”, đã giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3562g, loại *Methamphetamine*”. Do đó, các bị cáo Cao Minh T và Trần Thúy A đã phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, nhận dạng, đối chất; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện T, thực nghiệm điều tra; biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định khối lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với phần đề nghị áp dụng chung một mức án cho cả 02 bị cáo là chưa thể hiện được sự phân hóa vai trò cao, thấp khác nhau của từng bị cáo đã gây ra trong vụ án có đồng phạm này nên cần phải xử bị cáo T với mức cao hơn bị cáo An thì mới phù hợp.

[4] Riêng đối với T hợp số điện thoại 0931409348 của tên bán ma túy cho các bị cáo, do bạn bè ngoài xã hội cho và bản thân bị cáo T chưa gặp người này lần

nào nên không nhận dạng được; còn bị cáo An thì lúc đến nhận ma túy, do tên này đội nón và đeo khẩu trang nên không thể nhận dạng được; đồng thời qua truy xét, tuy xác định được chủ thuê bao số điện thoại 0931409348 có tên là Trần Thanh T4, nhưng bị cáo A cũng không nhận dạng được và tên này hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét để xử lý sau. Còn mẹ ruột của bị cáo T là bà Lê Thị Ngọc D1, tuy có hợp đồng thuê căn nhà trên của chị Nguyễn Thị Thúy Hằng cho bị cáo T ở, nhưng do bà D1 và chị H2 đều không ai biết gì về hành vi của các bị cáo T, A nên cả 02 người không bị xử lý là có cơ sở.

[5] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật; không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Tuy trong vụ án này có đồng phạm, nhưng chỉ giản đơn và sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức”; còn về vai trò thì, bị cáo T có vai trò lớn hơn bị cáo A chủ động đặt mua ma túy, trả tiền mua ma túy, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy; bị cáo A chỉ là người giúp sức tích cực nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*” và “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: các bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: đối với 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu iphone, số máy CHK675QD4M, số thuê bao 0979009098 (thu giữ của Trần Thúy A, đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong); 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu iphone, số máy NWAM2LL/A, số thuê bao 0984787033 (thu giữ của Cao Minh T, đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong) của các bị cáo và do có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Còn đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Cao Minh T, Trần Thúy A, Lý Văn D (Điều tra viên), Nguyễn Văn T6 (người chứng kiến),

hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân và chữ ký giám định viên, do là chất kích thích và Nhà nước cấm sử dụng; 01 cái hộp giấy màu đỏ, 01 cái hộp nhựa màu trắng, 01 cái khay nhựa, 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy (ống hút và ống thủy tinh có đầu tròn được gắn vào chai nhựa) và 01 cái bật lửa là do của các bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[8] Các bị cáo Cao Minh T và Trần Thúy A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cao Minh T 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Cao Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-11-2024.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thúy A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thúy A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-11-2024.

2. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu iphone, số máy CHK675QD4M, số thuê bao 0979009098 (thu giữ của Trần Thúy A, đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong); 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu iphone, số máy NWAM2LL/A, số thuê bao 0984787033 (thu giữ của Cao Minh T, đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Cao Minh T, Trần Thúy A, Lý Văn Dương (Điều tra viên), Nguyễn Văn Toàn (người chứng kiến), hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân và chữ ký giám định viên; 01 cái hộp giấy màu đỏ, 01 cái hộp nhựa màu trắng, 01 cái khay nhựa, 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma

túy (ống hút và ống thủy tinh có đầu tròn được gắn vào chai nhựa) và 01 cái bật lửa.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK25/254TV, ngày 17/4/2025)

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Cao Minh T và Trần Thúy A mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Cao Minh T và Trần Thúy A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa-CATP.HCM (KV Bình Tân);
- Chi cục THA DS Q.Bình Tân;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái